SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 12/01/2024 14:04:41 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 21 /QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở GTVT;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Danh Huy

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21 /QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính trung ương và địa phương cùng thực hiện				
1	1.004883	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ	Cục Đường sắt Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục hành chính: Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trên môi trường điện tử (thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia) đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang xây dựng trên đường sắt quốc gia, đường ngang công cộng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với đường ngang công cộng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị, đường bộ chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng đối với đường ngang chuyên dùng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan; nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc phải có văn bản trả lời và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang ban hành văn bản chấp thuận theo mẫu quy định. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Qua hệ thống bưu chính; hoặc

- Gửi trên môi trường điện tử.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị theo mẫu quy định;

- Bình đồ khu vực xây dựng đường ngang.

Lưu ý: Trường hợp gửi trên môi trường điện tử, hồ sơ đề nghị dưới dạng bản sao điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang xây dựng trên đường sắt quốc gia, đường ngang công cộng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến quốc lộ.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với đường ngang công cộng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng liên quan đến đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường bộ đô thị, đường bộ chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý.

+ Chủ sở hữu đường sắt chuyên dùng đối với đường ngang chuyên dùng xây dựng trên đường sắt chuyên dùng.

7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.

8. Phí, lệ phí: Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đường sắt;

- Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt ;

- Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

a) Mẫu đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang:

(..1..)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(..2..)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../..... *……(3)……, ngày tháng… năm 20…*
V/v …(4)…

Kính gửi: ...(5)…

…(6)…

Đường ngang dự kiến xây dựng tại …(7)… ; giao cắt với đường bộ …(8)…, cấp ... (9)…, tại km … (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt …(10)…

- Đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên là ...(11)…

- Hình thức tổ chức phòng vệ …(12)…

- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình: ...(13)…

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang ... (14) …

…(2)… đề nghị …(5)… xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- ……..:
- Lưu:

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN ĐỀ NGHỊ
CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG
(Ký tên, đóng dấu)

Hướng dẫn ghi văn bản đề nghị:

(1): Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương *(nếu có).*

(2): Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận chủ trương.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung công văn.

(5): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(6): Nêu lý do cần xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(7): Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt *(ví dụ km 5+750, tuyến đường sắt Gia Lâm - Hải Phòng).*

(8): Tên tuyến đường bộ, ví dụ: quốc lộ số .... tỉnh lộ số .... liên huyện nối huyện với....

(9): Cấp đường bộ theo quy định.

(10): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.

(11): Đường thẳng hay cong, bán kính đường cong; bằng hay dốc, độ dốc.

(12): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ *(có người gác, cảnh báo tự động)* cho đường ngang này.

(13): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do chủ đầu tư chi trả.

(14): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do ai chi trả.

b) Mẫu văn bản chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang:

(..1..)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(..2..)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …../…..	*……(3)……, ngày…tháng… năm 20…*
V/v ….(4)…	

Kính gửi: ...(5)…

...(6)... nhận được văn bản ...(7)...

Về việc này, ... (6)... có ý kiến như sau:

1. …(8)… : (6) chấp thuận về việc xây dựng đường ngang trên tuyến đường sắt ...(9)… tại km ... (lý trình đường sắt); giao cắt với đường bộ … (10) …, cấp ...(11)…, tại km… (lý trình đường bộ).

- Góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt ...(12)…

- Độ dốc của đoạn đường bộ hai bên đường sắt trong phạm vi 100 m mỗi bên ...(13)…

- Hình thức tổ chức phòng vệ …(14)…

- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do …(15)… chi trả;

- Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ do …(16)… chi trả.

2. Đề nghị chủ đầu tư xây dựng công trình phối hợp với các cơ quan có liên quan làm thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định./.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- …….
- Lưu:..

Hướng dẫn ghi văn bản chấp thuận:

(1), (2): Tên cơ quan ban hành văn bản chấp thuận.

(3): Địa danh.

(4): Trích yếu nội dung văn bản.

(5): Chủ đầu tư dự án đường ngang, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

(6): Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(7): Trích yếu nội dung công văn đề nghị chấp thuận việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(8): Nêu vắn tắt sự cần thiết xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

(9): Tên tuyến đường sắt, ví dụ: Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh.

(10): Tên tuyến đường bộ, ví dụ quốc lộ số .... tỉnh lộ số .....liên huyện nối huyện với .....

(11): Cấp đường bộ theo quy định.

(12): Ghi góc giao cắt giữa đường bộ với đường sắt.

(13): Đường bằng hay dốc, độ dốc.

(14): Nêu hình thức tổ chức phòng vệ *(có người gác, cảnh báo tự động - dự kiến)* cho đường ngang này.

(15): Kinh phí đầu tư xây dựng công trình do ai chi trả.

(16): Kinh phí quản lý, bảo trì và tổ chức phòng vệ đường ngang do ai chi trả.